*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 8. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**BẢN SẮC LÀ HÀNH TRANG**

**- Nguyễn Sĩ Dũng -**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được nội dung, mối quan hệ, cách sắp xếp của luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu và vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. Xác định được mục đích, quan điểm của người viết và ý nghĩa, tác động của văn bản với bản thân.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Nhận biết và phân tích được nội dung, mối quan hệ, cách sắp xếp của luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu và vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.

+ Năng lực xác định mục đích, quan điểm của người viết và ý nghĩa, tác động của văn bản với bản thân.

***3. Phẩm chất***

- Biết giữ gìn và phát huy những giá trị nhân văn cao đẹp (yêu thương, chia sẻ, cảm thông,…) trân trọng và yêu thích khám phá vẻ đẹp của tác phẩm văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS xem video *“Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”* và phát biểu suy nghĩ của mình về vai trò của học sinh trong công cuộc gìn giữ và phát triển bản sắc văn hoá Việt Nam.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về thể loại truyện ngắn, tác giả và văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về văn bản nghị luận theo phiếu bài tập (chuẩn bị ở nhà):   |  |  | | --- | --- | | ***Cách sắp xếp, trình bày luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng*** | - Luận đề là gì?  - Luận điểm được trình bày như thế nào?  - Cách sắp xếp, trình bày các yếu tố trên thể hiện? | | ***Tác phẩm văn học và người đọc*** | - Tác phẩm văn học là gì?  - Các hoạt động tiếp nhận thường bao gồm? |   *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác giả và văn bản ***“Bản sắc là hành trang”***. HS dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà và thảo luận nhóm đôi (5 phút) để hoàn thiện phiếu bài tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU BÀI TẬP** | | | | ***Tác giả*** | ***Cuộc đời*** |  | | ***Sự nghiệp*** |  | | ***Tác phẩm*** | ***Thể loại*** |  | | ***Xuất xứ*** |  | | ***Phương thức biểu đạt*** |  | | ***Bố cục*** |  |   *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  ***1. Tri thức Ngữ văn***  ***a. Cách sắp xếp, trình bày luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng***  - Trong văn bản nghị luận, luận đề là quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết.  - Luận điểm nhằm triển khai làm rõ cho luận đề; số luận điểm nhiều hay ít tuỳ thuộc vào dung lượng và nội dung của vấn đề. Mỗi luận điểm thường được trình bày bằng một câu khái quát và được làm sáng tỏ bởi các lí lẽ, dẫn chứng.  - Cách sắp xếp, trình bày các yếu tố trên thể hiện bố cục và trình tự, thứ bậc (kết cấu) của hệ thống ý trong bài nghị luận; giúp cho bài viết rõ ràng, mạch lạc và có sức thuyết phục cao.  ***b. Tác phẩm văn học và người đọc***  - Tác phẩm văn học là sáng tạo nghệ thuật ngôn từ của nhà văn, là đối tượng tiếp nhận của người đọc.  - Thông qua hoạt động tiếp nhận, người đọc không chỉ nhận ra cái hay, cái đẹp (hoặc chưa hay, chưa đẹp) về nội dung, nghệ thuật của văn bản mà còn hiểu biết thêm về cuộc sống và chính mình.  - Các hoạt động tiếp nhận thường bao gồm: đọc văn bản, tưởng tượng, tái tạo thế giới hình tượng; tìm kiếm, kết nối thông tin trong và ngoài văn bản để phân tích, đánh giá nội dung, ý nghĩa và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm cũng như bổ sung các ý nghĩa từ vốn sống, trải nghiệm của người đọc và bối cảnh thời đại...  ***2. Tác giả***  - Tên tuổi: Nguyễn Sĩ Dũng (1955)  - Quê quán: Nghệ An  - Phong cách nghệ thuật: trau chuốt, logic  - Tác phẩm chính: *“Những nghịch lý của thời gian”, “Thế sự - một góc nhìn”*  **3. Văn bản**  ***a. Thể loại:*** Nghị luận  ***b. Xuất xứ:***  - Trích trong “Những nghịch lí của thời gian” năm 2011  ***c. Phương thức biểu đạt:*** Nghị luận  ***d. Bố cục***  - Phần 1: Khái niệm hội nhập  - Phần 2: Giá trị của bản sắc văn hóa Việt Nam  - Phần 3: Nhấn mạnh việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được những đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: tổ chức cho HS đọc – hiểu văn bản và thảo luận nhóm (5 phút):   |  |  | | --- | --- | | Nhóm 1 | - Hội nhập là gì? | | Nhóm 2 | - Bản sắc là gì? | | Nhóm 3 | - Nêu dẫn chứng về bản sắc văn hoá Việt Nam? | | Nhóm 4 | - Theo tác giả, mỗi dân tộc có nên tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại không? Vì sao? |   **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm đại diện 01 HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  **1. Khái niệm hội nhập**  - Tác giả đưa ra một khái niệm mới mẻ về hội nhập: *“Hội nhập là việc sông kết vào với biển, chứ không phải việc sông tan biến vào trong biển”*  => Nhấn mạnh việc hòa nhập chứ không hòa tan.  ***2. Giá trị của bản sắc văn hóa Việt Nam***  - Tác giả đưa ra luận điểm về bản sắc “Bản sắc là tất cả những gì đặc trưng cho dân tộc Việt Nam, tất cả những gì làm cho người Việt chúng ta khác với mọi dân tộc người khác trên thế giới”  - Dẫn chứng:  + Ngôn ngữ tiếng Việt  + Trống đồng  + Tượng chùa Tây Phương  + Truyện Kiều  - Tác giả mượn hình ảnh so sánh chiếc xe Lếch – xớt với cây ô liu.  => Khẳng định những giá trị của bản sắc văn hóa.  ***3. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại***  - Tác giả tổng kết và nhấn mạnh về việc tiếp thu văn hóa nhân loại là trách nhiệm của mỗi cá nhân. |

**Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  ***1. Nội dung***  - Nêu bật được giá trị của bản sắc văn hóa Việt Nam.  - Nhấn mạnh vào ý thức của mỗi người trong việc giữ gì và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.  ***2. Nghệ thuật***  - Luận điểm rõ ràng  - Ngôn ngữ sắc bén… |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS làm bài tập trắc nghiệm:  ***Câu 1: Luận đề là gì?***  A. Là quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết.  B. Là quan điểm bao trùm toàn bộ đoạn văn, thường được nêu ở nhan đề hoặc trong phần mở đầu của bài viết.  C. Là quan điểm bao trùm toàn bộ bài viết, thường được nêu ở cuối bài viết.  D. Là quan điểm của toàn bộ đoạn văn, thường được nêu ở cuối bài viết.  ***Câu 2: Tác phẩm văn học là gì?***  A. Là sáng tạo nghệ thuật ngôn từ của nhà văn.  B. Là đối tượng tiếp nhận của người đọc.  C. Là sáng tạo nghệ thuật ngôn từ của nhà văn, là đối tượng tiếp nhận của người đọc.  ***Câu 3: Tác giả Nguyễn Sĩ Dũng sinh năm bao nhiêu?***  A. 1954  B. 1955  C. 1956  D. 1957  ***Câu 4: Văn bản “Bản sắc là hành trang” có bố cục mấy phần?***  A. 2  B. 3  C. 4  D. 5  ***Câu 5: Để khẳng định giá trị của bản sắc văn hoá Việt Nam, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào?***  A. Ngôn ngữ tiếng Việt, Truyện Kiều  B. Trống đồng  C. Tượng chùa Tây Phương  D. Cả A,B,C đều đúng  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Câu trả lời của HS  Câu 1: A  Câu 2: C  Câu 3: B  Câu 4: B  Câu 5: D |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: HS xem video *“Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”* và phát biểu suy nghĩ của mình về vai trò của học sinh trong công cuộc xây dựng văn hoá Việt Nam.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài phát biểu của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“GIÓ THANH LAY ĐỘNG CÀNH CÔ TRÚC” – CHU VĂN SƠN*